TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HSST
Ngày: 29/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H;

2. Bà Đỗ Thị Hoài M.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang .

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/HSST ngày 03/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn T, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Cầu Gỗ, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Tày. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không, nghề ngH, lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12. Đảng, chính quyền, Đ thể: Không, bố đẻ: Chu Văn Ph và bà Bùi Thị S. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 03 trong gia đình, vợ: Phạm Thị L. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009 bị cáo T bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính. T đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/03/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H, sinh năm 1993**. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vàng 1, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ học vấn: 7/12. Đảng, chính quyền, Đ thể: Không, Con

ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị H. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bản thân là con thứ 03 trong gia đình, vợ: Nông Thị T. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/03/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Anh Triệu Quốc Đ, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Văn Non, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Anh Lý Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Anh Triệu Quốc Đ ủy quyền cho anh Lý Văn H (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cầu Gỗ, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T, sinh năm 1972 ở thôn Cầu Gỗ, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam và Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 ở thôn Vàng 1, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết xã hội. Tối 10/03/2021, H đến nhà T chơi, sau khi ăn tối xong, T và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/03/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu đỏ đen, BKS 99H7-5253 chở H đi từ nhà T theo đường tỉnh 293 hướng vào xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Trước khi đi, T bảo H mang theo 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen để làm công cụ trộm cắp tài sản. Khi T và H đi đến xưởng bóc gỗ của anh Triệu Quốc Đ, sinh năm 1981 ở thôn Văn Non, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam và anh Lý Văn H, sinh năm 1981, thôn Đám Trì, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (anh Đ và anh H cùng chung nhau xưởng gỗ), T dừng xe lại bảo H đi vào xưởng gỗ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, còn T ở ngoài cảnh giới. Khi vào trong xưởng gỗ, H thấy có 01 xe điện loại 03 bánh dùng để chở gỗ bóc, trên xe có 05 bình ắc quy nước (dùng để vận hành xe) có đặc điểm vỏ nhựa màu trắng, nắp màu cam, model DG-180, trên mặt vỏ bình in chữ Tg Trung Quốc. Quan sát không có người, H dùng kìm mang theo cắt dây điện ở các bình ắc quy rồi bê 02 bình ắc quy ra ngoài và cùng T mang 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được đến cửa hàng thu mua sắt vụn bán cho chị Vũ Thị L, sinh năm 1973 ở thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, với giá 300.000 đồng/01 bình ắc quy.

Sau đó, T và H tiếp tục quay lại xưởng gỗ trộm cắp tiếp 02 bình ắc quy ở xe điện lúc trước và 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Power P-821 Angel Grinder vỏ bọc nhựa màu đỏ đen để trong hộp đựng đồ phía dưới xe điện. Sau khi trộm cắp được tài sản T và H lại mang 02 bình ắc quy đến bán cho chị L được 600.000 đồng, còn chiếc máy cắt cầm tay thì T mang về nhà cất giấu chờ tiêu thụ. Số tiền bán bình ắc quy T và H khai đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/03/2021, anh H làm đơn trình báo sự việc (anh Đ ủy quyền cho anh H). Cùng ngày, Chu Văn T và Nguyễn Văn H đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Power P-821 Angel Grinder vỏ bọc nhựa màu đỏ đen; 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 18/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 04 bình ắc quy có cùng đặc điểm, nhãn hiệu: kích thước (37x17x17) cm, Model DG-180, trên mặt vỏ bình in chữ Tg Trung Quốc, là bình ắc quy xe điện 3 bánh, chuyên dụng vận chuyển ván bóc, đã qua sử dụng, trị giá 2.400.000 đồng; 01 máy cắt loại cầm tay nhãn hiệu Power P-821 ANGLE GRINDER, vỏ ốp ngoài sơn màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 2.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn T và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT ngày 31/5/2021 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Chu Văn T và Nguyễn Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Chu Văn T từ 7 - 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 7 - 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 7.050.000 đồng giá trị tài sản bị mất. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.050.0000đ. Mỗi bị cáo bồi thường 3.525.000đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho anh Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253, T dùng đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen.

Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số nên đước miễn án phí, bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX nhận định như sau:

1. Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại là anh Triệu Quốc Đ và anh Lê Văn H, anh Đ ủy quyền cho anh H, anh H có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Lành, anh Chu Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vắng mặt những người trên.

2. Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy:Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết*:* Rạng sáng ngày 11/3/2021, tại xưởng gỗ bóc gỗ ở thôn Văn Non, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Lợi dụng sơ hở Chu Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 04 bình ắc quy có đặc điểm vỏ nhựa màu trắng, nắp màu cam, đều có kích thước (37x17x17) cm, Model DG-180, trên mặt vỏ bình in chữ Tg Trung Quốc, có trị giá 2.400.000 đồng và 01 máy cắt loại cầm tay nhãn hiệu Power P-821 ANGLE GRINDER, vỏ ốp ngoài sơn màu đỏ, có trị giá 250.000 đồng là tài sản của anh Lý Văn H và anh Triệu Quốc Đ. Tổng giá trị tài sản T và H trộm cắp là: 2.650.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Chu Văn T và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành của

tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây Hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

4. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo T và bị cáo H đã đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253; 01 máy cắt sắt cầm tay nhãn hiệu Power P-821 Angel Grinder vỏ bọc nhựa màu đỏ đen; 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự kH hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét về vai trò của các bị cáo thì hai bị cáo cùng rủ nhau, cùng vào trộm cắp, cùng mang tài sản trộm cắp được đi bán và cùng nhau ăn tiêu hết số tiền bán được tài sản nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy việc quyết tâm phạm tội của bị cáo do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề ngH ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi đối với chị Vũ Thị L sau khi mua 04 bình ắc quy chị đã bán cho người không quen biết. Quá trình điều tra xác định khi mua 04 bình ắc quy của T, H, chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253, T dùng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Chu Văn Đ, sinh năm 1970 ở thôn Cầu Gỗ, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi cho T mượn xe, anh Đ không biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên HĐXX không đề cập xử lý đối với anh Đ.

5 . Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho anh Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253, T dùng đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen.

6. Về TNDS: Anh Lý Văn H và anh Triệu Quốc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp số tiền 7.050.000 đồng giá trị tài sản bị mất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 7.050.0000đ. Buộc mỗi bị cáo bồi thường 3.525.000đ cho anh Lý Văn H và anh Triệu Quốc Đ.

7. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự, dân sơ thẩm. Bị cáo T thuộc người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Chu Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về TNDS: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo T và bị cáo H liên đới bồi thường cho anh Lý Văn H và anh Triệu Quốc Đ số tiền 7.050.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường 3.525.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho anh Chu Văn Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 99H7-5253, T dùng đi trộm cắp tài sản.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm điện bằng kim loại dài 17cm, tay cầm được bọc nhựa cao su màu đỏ đen.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Chu Văn T là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài M **Nguyễn Thị H** **Nguyễn Thị Lự**